TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2022/DS-ST
Ngày 13-9-2022.
V/v tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Đào Việt Khái.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2022/TLST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2022, về việc tranh chấp hụi, To Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 345/2022/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Tuyết M, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

To đơn khởi kiện ngày 22 tháng 5 năm 2022 cùng các văn bản khác kèm To và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Tuyết M trình bày: Vợ chồng bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H có tham gia dây hụi 3.000.000 đồng, mở vào ngày 02/10/2018 do bà làm chủ, mỗi tháng khui 01 lần vào ngày 02 hàng tháng, gồm 40 chưng, bà T và ông H tham gia 01 chưng. Đến ngày 02/6/2019 thì bà T và ông H bỏ hốt hụi, đến ngày 14/6/2019 bà đã giao đủ tiền hụi cho bà T và ông H với số tiền 85.430.000 đồng, có làm biên nhận do bà T trực tiếp ký. Sau đó, bà T

đóng hụi chết đến tháng 11/2020 thì từ tháng 12/2020 không đóng hụi chết cho bà nên đến ngày 21/01/2021 bà đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T và ông H trả cho bà số tiền hụi còn nợ tính đến tháng 01/2021, tại biên bản hòa giải vào ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thì bà T thừa nhận tính đến khi mãn hụi vào tháng 01/2022 thì bà T và ông H còn nợ bà 10 lần hụi tương ứng với số tiền 30.000.000 đồng, lúc đó do hụi chưa mãn nên bà T và ông H thống nhất đóng hàng tháng cho bà và phần tiền hụi 30.000.000 đồng còn lại khi nào xảy ra tranh chấp bà sẽ yêu cầu giải quyết sau. Sau đó, bà T và ông H không thực hiện việc đóng hụi cho bà To như thỏa thuận mà chỉ đóng cho bà được 3.000.000 đồng, còn nợ lại 27.000.000 đồng đến nay không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H liên đới trả số tiền hụi còn nợ là 27.000.000 đồng.

Bị đơn bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Phan Tuyết M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc bà Phan Tuyết M khởi kiện bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H trả số tiền hụi còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hụi là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H cư trú tại Khóm B, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà T và ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T và ông H là đúng To quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp, bà Phan Tuyết M yêu cầu giải quyết buộc bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H trả số tiền hụi còn nợ là 27.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bà T và ông H không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện và chứng cứ do bà M cung cấp. Đồng thời tại biên bản hòa giải vào ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thì bà T thừa nhận tính đến khi hụi mãn vào tháng 01/2022 của dây hụi mở ngày 02/10/2018 thì bà T và ông H còn nợ bà M 10 lần hụi tương ứng với số tiền 30.000.000 đồng nên có đủ cơ sở xác định bà T và ông H còn nợ bà M số tiền hụi là 30.000.000 đồng. Bà M xác định sau đó bà T và ông H có trả cho bà được số tiền 3.000.000 đồng, còn nợ lại 27.000.000 đồng đến nay không trả. Do bà T và ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên buộc bà T và ông H phải trả toàn bộ số tiền hụi còn nợ cho bà M. Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà M, buộc bà T và ông H liên đới trả cho bà M số tiền hụi còn nợ là 27.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà M được Tòa án chấp nhận nên bà T và ông H phải chịu án phí To quy định tại

khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Tuyết M. Buộc bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H liên đới trả cho bà Phan Tuyết M số tiền hụi còn nợ là 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Trần Thị T và ông Nguyễn Chí H pH chịu 1.350.000 đồng. Bà Phan Tuyết M đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 675.000 đồng To biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017903 ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả lại toàn bộ cho bà Phan Tuyết M.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện To quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Huệ